

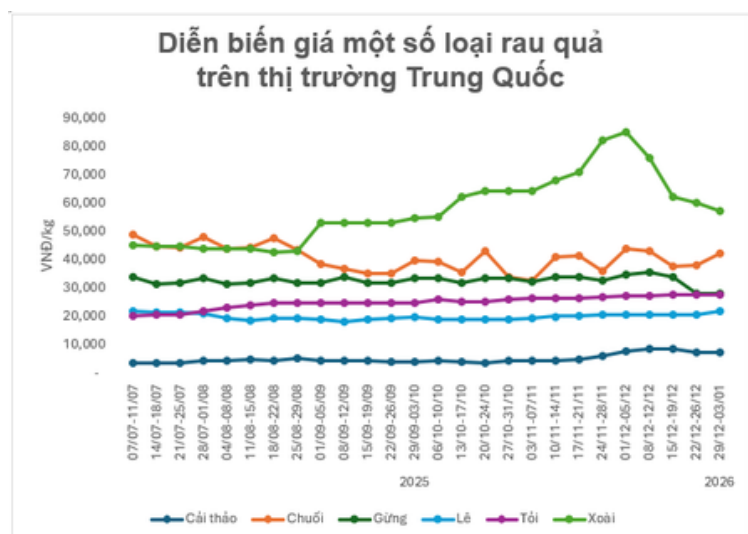
# NGÀNH HÀNG RAU QUẢ

[www.thitruongnongsan.gov.vn](http://www.thitruongnongsan.gov.vn)

## ĐIỂM TIN

- Tại thị trường Trung Quốc, giá gừng, xoài giảm; giá cải thảo, chuối, lê, tỏi tăng so với tuần trước;
- Trung Quốc đã trở thành nước xuất khẩu nho hàng đầu thế giới;
- Xuất khẩu nho của Peru dự kiến tăng 10% trong niên vụ 2025/26;
- Philippines ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ trong nhập khẩu trái cây tươi;
- Sản lượng đào và xuân đào của EU giảm do mô hình tiêu thụ thay đổi;
- Sản lượng táo của EU dự kiến ổn định bất chấp số lượng vườn cây giảm;
- Sương giá làm sụt giảm mạnh sản lượng táo, lê và nho của Thổ Nhĩ Kỳ niên vụ 2025/26.

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

## Diễn biến giá một số loại nông sản trên thị trường Trung Quốc

- Giá cải thảo trung bình đạt 7.333 VNĐ/kg, tăng 57 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá chuối trung bình đạt 42.108 VNĐ/kg, tăng 3.942 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá gừng trung bình đạt 27.857 VNĐ/kg, giảm 170 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá lê trung bình đạt 21.857 VNĐ/kg, tăng 1.436 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá tỏi trung bình đạt 27.678 VNĐ/kg, tăng 127 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài trung bình đạt 57.513 VNĐ/kg, giảm 2.718 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

(Tỷ giá tạm tính theo Tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước VN từ 01/01-07/01/2026: 1 CNY= 3.594,57 VNĐ)

### Trung Quốc

Theo dự báo của USDA, sản lượng nho tươi của Trung Quốc niên vụ 2025/26 có thể tăng thêm 800.000 tấn, đạt khoảng 15 triệu tấn, đánh dấu năm tăng trưởng thứ 7 liên tiếp. Dù diện tích trồng nho chỉ tăng chậm, ngành nho Trung Quốc vẫn bứt tốc nhờ ứng dụng công nghệ (như mái che mưa) và đa dạng giống nho theo mùa, giúp năng suất/đơn vị diện tích tăng đều qua các năm.

Nhờ sản lượng tăng, xuất khẩu nho tươi của Trung Quốc đã tăng hơn gấp đôi trong 4 năm, đồng thời giảm dần phụ thuộc vào nhập khẩu. USDA dự báo nhập khẩu nho niên vụ 2025/26 (tháng 6/2025 – tháng 5/2026) chỉ còn khoảng 100.000 tấn, giảm 45% so với bốn năm trước; trong khi xuất khẩu có thể tăng 16% lên 770.000 tấn. Nếu đạt mức này, Trung Quốc có thể vượt Chile của năm trước để trở thành nhà xuất khẩu nho tươi lớn nhất thế giới, lần đầu tiên vươn lên ngang tầm Peru.

Về thị trường, Đông Nam Á vẫn là điểm đến chủ lực của nho Trung Quốc; riêng Việt Nam, Thái Lan và Indonesia chiếm gần 60% tổng lượng xuất khẩu. Nhờ lợi thế địa lý, Trung Quốc ít gặp cạnh tranh trực diện tại khu vực này và thường chiếm hơn 70% thị phần. [2]

### Peru

Các nhà trồng nho ở Peru bước vào mùa vụ mới với dự báo sản lượng nho tươi đạt khoảng 870.000 tấn trong năm 2025/26, tăng 10% so với năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu nhờ vào năng suất tốt hơn từ các vườn nho hiện có, cùng với đầu tư vào hệ thống tưới tiêu và cải tiến phương pháp canh tác. Các giống

nho mới cũng đang thay thế giống cũ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường xuất khẩu. Phần lớn sản lượng sẽ được xuất khẩu, với Hoa Kỳ, Hà Lan và Mexico là các thị trường chính. Khí hậu thuận lợi, thời gian thu hoạch dài và sự đa dạng giống cây trồng của Peru giúp các nhà xuất khẩu linh hoạt cung cấp sản phẩm cho nhiều phân khúc thị trường khác nhau. Cải tiến logistics cũng mở rộng khả năng tiếp cận thị trường quốc tế. [3]



### Philippines

Theo USDA, nhập khẩu trái cây tươi của Philippines tăng vọt trong năm 2025, cao hơn 25% so với năm trước, khi nhu cầu tiêu dùng tăng nhanh nhưng nguồn cung nội địa không theo kịp. Nhóm trái cây nhập khẩu chủ lực gồm táo, nho và các loại trái cây có múi. Về nguồn cung, Trung Quốc giữ vị trí áp đảo với khoảng 72% thị phần, theo sau là Nam Phi và Úc. Đà tăng này được củng cố bởi nhiều lợi thế của các nhà cung cấp trong khu vực như giá cạnh tranh, thời gian vận chuyển ngắn, cùng ưu đãi thuế quan theo các hiệp định thương mại trong ASEAN, giúp hàng hóa dễ tiếp cận thị trường Philippines hơn. Ngược lại, xuất khẩu của Hoa Kỳ sang Philippines vẫn khiêm tốn, chủ yếu là táo và một số trái cây phân khúc cao cấp. Thuế quan và tính mùa vụ tiếp tục là rào cản đáng kể: trái cây từ ASEAN được miễn thuế giá trị gia tăng, trong khi trái cây Hoa Kỳ vẫn phải chịu thuế, làm giảm sức cạnh tranh. [4]



**EU****Sản xuất đào, xuân đào thu hẹp, tiêu dùng giảm nhẹ**

Theo Báo cáo Triển vọng Nông nghiệp 2025–2035 của Ủy ban châu Âu, sản lượng tại Tây Ban Nha và Ý dự kiến giảm lần lượt khoảng 0,3% và 0,5% mỗi năm, trong khi diện tích trồng tại Pháp nhìn chung được dự báo ổn định. Nguyên nhân suy giảm do các thách thức cấu trúc như rủi ro khí hậu, thiếu lao động và sâu bệnh. Trong khi đó, các biện pháp cải thiện quản trị rủi ro, tiết kiệm nước và giống mới chỉ bù đắp một phần.

Về tiêu thụ bình quân đầu người đào và xuân đào trên toàn EU được dự báo giảm nhẹ đến 2035, trong đó tiêu thụ tươi giảm khoảng 0,7%/năm và tiêu thụ sản phẩm chế biến giảm khoảng 0,9%/năm. Tuy nhiên, ở một số quốc gia sản xuất lớn, mức tiêu thụ bình quân đầu người của cả hàng tươi lẫn chế biến lại được dự báo tăng nhẹ (khoảng 0,1%–0,3%/năm), cho thấy sự dịch chuyển thói quen ăn uống và cấu trúc thị trường khác nhau giữa các nước. Về thương mại, Hy Lạp vẫn là nhà sản xuất và tiêu thụ lớn đối với đào chế biến, và xuất khẩu sang thị trường ngoài EU có xu hướng tăng. [5]

**Sản lượng táo của EU dự kiến ổn định mặc dù diện tích giảm**

Trong giai đoạn 2025–2035, sản lượng táo tiêu thụ tươi của EU dự kiến tăng nhẹ 1,6% dù diện tích trồng giảm 4,6%, nhờ năng suất bình quân tăng khoảng 6,5%. Ba Lan có mức giảm diện tích lớn nhất do nông hộ nhỏ rời ngành nhưng được bù đắp phần nào bằng năng suất; Hungary là nước duy nhất dự kiến năng suất tăng rõ rệt, trong khi các nước lớn khác có thể giảm nhẹ. Ngành táo EU tiếp tục chịu áp lực từ biến đổi khí hậu, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật và chi phí lao động cao.

Về thương mại, xuất khẩu chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, từ gần 50% hiện nay lên khoảng 55% vào năm 2035. Khối lượng xuất

khẩu dự kiến tăng 4,9% so với giai đoạn 2021–2025. Ba Lan và Ý tiếp tục dẫn đầu xuất khẩu táo tươi và táo chế biến. Ngược lại, ngành táo chế biến được dự báo phụ thuộc nhiều hơn vào nhập khẩu, chủ yếu do nhu cầu tăng tại Đức và Pháp, dù quy mô nhập khẩu vẫn ở mức hạn chế. [6]

**Thổ Nhĩ Kỳ**

Niên vụ 2025/26, sản lượng táo, lê và nho của Thổ Nhĩ Kỳ giảm mạnh do chịu tác động nghiêm trọng từ sương giá mùa xuân kết hợp với hạn hán và mưa đá. Xuất khẩu suy giảm và giá trong nước tăng cao. Sản lượng táo thương phẩm chỉ còn khoảng 1,8 triệu tấn, giảm 60% so với vụ trước, mức thấp nhất trong 5 năm, làm xuất khẩu dự kiến giảm tới 70%. Lê cũng ghi nhận mức giảm khoảng 30%, còn 441.000 tấn, xuất khẩu giảm tương ứng. Với nho tươi, sản lượng ước đạt 1,3 triệu tấn, giảm 25%, và xuất khẩu dự kiến giảm khoảng 20%, chủ yếu vẫn tập trung vào các thị trường lân cận như Nga, Ukraine và Romania. Trong bối cảnh nguồn cung trong nước khan hiếm và lạm phát gia tăng, giá bán lẻ các loại trái cây này tăng mạnh, trong khi nhập khẩu vẫn hạn chế do thuế quan cao, làm gia tăng áp lực lên thị trường nội địa Thổ Nhĩ Kỳ. [7]

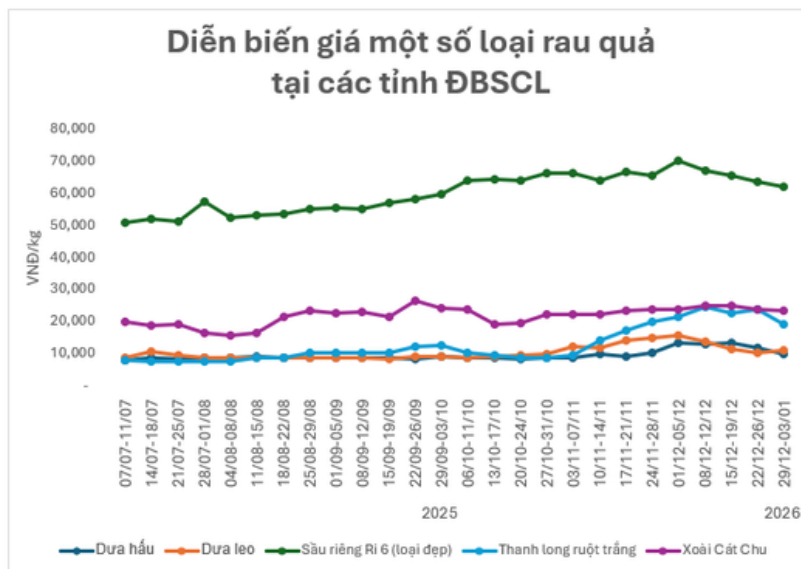
**Nguồn tham khảo:**

- [1]: <http://www.xinfadi.com.cn/priceDetail.html>
- [2]: [Guojiguoshu.com](http://Guojiguoshu.com)
- [3]: [Fructidor.com](http://Fructidor.com)
- [4]: [Fructidor.com](http://Fructidor.com)
- [5]: [Fructidor.com](http://Fructidor.com)
- [6]: [Fructidor.com](http://Fructidor.com)
- [7]: [Fructidor.com](http://Fructidor.com)



## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

## ĐIỂM TIN



### Diễn biến giá một số loại nông sản tại thị trường trong nước

- Giá dưa hấu trung bình đạt 9.722 VNĐ/kg, giảm 2.167 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá dưa leo trung bình đạt 11.000 VNĐ/kg, tăng 1.000 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) trung bình đạt 62.333 VNĐ/kg, giảm 1.500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá thanh long ruột trắng trung bình đạt 19.000 VNĐ/kg, giảm 2.500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài Cát Chu trung bình đạt 23.500 VNĐ/kg, giảm 167 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

- Giá dưa hấu, sầu riêng Ri 6 (loại đẹp), xoài Cát Chu, thanh long ruột trắng giảm; giá dưa leo tăng so với tuần trước;
- Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tổng số phương tiện chở hàng xuất, nhập khẩu trong ngày 26/12 là 1.572 xe, trong đó xe chở hàng xuất khẩu là 371 xe (211 xe hoa quả);
- Xuất khẩu rau quả Việt Nam: Từ cú bứt tốc 2025 đến tham vọng 10 tỷ USD;
- Xuất khẩu ớt kỷ lục đạt hơn 2.600 tỷ đồng;
- Xuất khẩu thanh long thấp nhất 11 năm;
- Đắk Lắk có mã số 319 vùng trồng và 52 cơ sở đóng gói;
- Cam sành Vĩnh Long tìm đường thoát khỏi "vòng xoáy" rớt giá.

## Tình hình xuất khẩu rau quả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, tổng số phương tiện chở hàng hóa xuất, nhập khẩu trong ngày 04/01/2026 là 998 xe (lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 04/01/2026 đạt 4.382 xe), trong đó: (i) Phương tiện chở hàng xuất khẩu là 253 xe (176 xe hoa quả, 77 xe mặt hàng khác). Lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 04/01/2026 đạt 1.074 xe. Tổng trọng lượng nông sản xuất khẩu trong ngày (bao gồm: hoa quả, các sản phẩm từ nông sản...) khoảng 5.789 tấn; (ii) Phương tiện chở hàng nhập khẩu là 745 xe. Lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 04/01/2026 đạt 3.308 xe. Tổng trọng lượng nông sản nhập khẩu trong ngày (bao gồm: hoa quả, các sản phẩm từ nông sản...) khoảng 3.332 tấn. [2]

## Xuất khẩu rau quả Việt Nam: Từ cú bứt tốc 2025 đến tham vọng 10 tỷ USD

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2025 ước đạt từ 8 - 8,4 tỷ USD, tăng thêm khoảng 1,3 - 1,4 tỷ USD so với năm 2024, tương đương mức tăng 18%. Kết quả này đến từ nhiều yếu tố cộng hưởng. Trước hết, nhu cầu tiêu thụ rau quả tại các thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU phục hồi tích cực. Bên cạnh đó, việc nhiều loại trái cây Việt Nam liên tiếp được cấp phép xuất khẩu chính ngạch, mở rộng cửa vào các thị trường khó tính đã tạo dư địa tăng trưởng mới cho toàn ngành.

Dù còn nhiều thách thức, triển vọng dài hạn của ngành rau quả vẫn được đánh giá tích cực. Trên nền tảng tăng trưởng hai con số được duy trì liên tiếp nhiều năm, cùng với việc Việt Nam đã nằm trong nhóm 25 quốc gia có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới, Hiệp hội Rau quả Việt Nam nhận định kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2026 hoàn toàn có thể đạt mốc 10 tỷ USD. Nếu tận dụng tốt nền tảng đã có, đồng thời giải quyết được

những điểm nghẽn cố hữu, ngành rau quả Việt Nam không chỉ hướng tới mốc 10 tỷ USD trong năm 2026, mà còn có thể từng bước khẳng định vị thế vững chắc hơn trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. [3]

## Xuất khẩu ớt kỷ lục đạt hơn 2.600 tỷ đồng

Theo số liệu từ Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), trong 11 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu rau củ của Việt Nam đạt khoảng 380,9 triệu USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước. Nổi bật nhất là mặt hàng ớt với kim ngạch xuất khẩu gần 102 triệu USD, tăng 20,1% so với cùng kỳ và đạt mức cao nhất trong nhiều năm.

Ớt Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc, Lào và Hàn Quốc, bên cạnh một phần nhỏ vào Hoa Kỳ. Trong đó, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn nhất nhờ nhu cầu cao và sự chênh lệch mùa vụ. Việt Nam có khả năng sản xuất và xuất khẩu ớt quanh năm, trong khi Trung Quốc chỉ có một đến hai vụ chính, khiến nước này thường xuyên nhập khẩu để bù đắp nguồn cung. Các giống ớt được ưa chuộng gồm ớt chỉ thiên và ớt hiểm, những loại có độ cay cao và hương vị đậm, phù hợp với nhu cầu chế biến. Theo đại diện Vinafruit, ớt là loại gia vị được ưa chuộng nhất trong nhóm rau củ và mang lại giá trị kinh tế cao. Trung Quốc và Hàn Quốc đặc biệt chuộng ớt Việt nhờ hương vị cay thơm đặc trưng, vượt trội so với sản phẩm cùng loại của nhiều quốc gia khác.

Giá ớt xuất khẩu thay đổi theo mùa vụ, chất lượng và nhu cầu thị trường. Thông thường giá ớt khoảng 45.000–65.000 VNĐ/kg, nhưng vào cuối năm 2025, giá ớt xuất khẩu từng tăng lên 120.000–150.000 VNĐ/kg do thương lái tăng mua để kịp đơn hàng xuất khẩu. [4]

## Xuất khẩu thanh long thấp nhất 11 năm

Theo số liệu hải quan, 11 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thanh long đạt 485,2 triệu USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức thấp nhất kể từ năm 2014, cho thấy mặt hàng từng giữ vị trí dẫn đầu nhóm trái cây xuất khẩu đã bước vào giai

đoạn điều chỉnh sâu.

Trung Quốc tiếp tục là điểm đến lớn nhất của thanh long Việt Nam với kim ngạch hơn 301,7 triệu USD trong 11 tháng, chiếm khoảng 62,2% tổng giá trị xuất khẩu. Tuy nhiên, xuất khẩu sang thị trường này giảm 4,5% so với cùng kỳ, phản ánh nhu cầu nhập khẩu chững lại khi nguồn cung nội địa ngày càng dồi dào. Ngoài ra, xuất khẩu sang một số thị trường mới ghi nhận mức tăng trưởng nhất định. Ấn Độ đạt kim ngạch gần 41,8 triệu USD, tăng 6,4%, trong khi Thái Lan tăng 71,1% so với cùng kỳ. Dù vậy, quy mô của các thị trường này vẫn còn nhỏ, chưa đủ bù đắp cho sự sụt giảm tại thị trường chủ lực.

Lý giải nguyên nhân kim ngạch xuất khẩu thanh long giảm sâu, các doanh nghiệp cho rằng nguồn cung toàn cầu đang gia tăng nhanh, khiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trung Quốc đã mở rộng mạnh diện tích trồng thanh long, với sản lượng khoảng 1,6 triệu tấn mỗi năm, cao hơn Việt Nam hàng trăm nghìn tấn và gần đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa, qua đó thu hẹp đáng kể dư địa nhập khẩu. Ngoài ra, Ấn Độ và Mexico cũng mở rộng sản xuất thanh long.

Theo đại diện Vinafruit, nông dân và doanh nghiệp cần đánh giá lại thị trường và lợi thế cạnh tranh. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, ngành thanh long cần điều chỉnh thời điểm canh tác, tăng tỷ trọng sản xuất trái vụ, đặc biệt vào đầu và cuối năm - giai đoạn Trung Quốc và Ấn Độ gặp khó do yếu tố thời tiết - thay vì mở rộng diện tích ồ ạt. [5]

### Đắk Lắk có mã số 319 vùng trồng và 52 cơ sở đóng gói

Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có tổng số 133 cơ sở chứng nhận VietGAP. Trồng trọt có 108 cơ sở, trong đó có vùng sản xuất chuyên canh sầu riêng với tổng diện tích 5.400ha. Tính đến tháng 10/2025, toàn tỉnh có 319 vùng trồng được phê duyệt mã số trên các loại cây trồng như sầu riêng, xoài, vải, nhãn, chuối, ổi, dứa, đậu các loại với tổng diện tích 9.537,05ha. Trong đó, sầu riêng 269 mã, diện tích 7.413,99ha; vải 15

mã, diện tích 195,66ha; chuối 9 mã, diện tích 600ha; xoài 6 mã, diện tích 120ha; nhãn 6 mã, diện tích 195,9ha; mít 3 mã, diện tích 369ha; ổi 8 mã, diện tích 602,5ha; chanh leo 2 mã, diện tích 13ha; dứa 1 mã, diện tích 27ha. Cùng với đó, có 52 cơ sở đóng gói xuất khẩu được phê duyệt mã số, gồm 40 cơ sở đóng gói sầu riêng xuất khẩu, 7 cơ sở đóng gói chuối, 4 cơ sở đóng gói các loại quả tươi và 1 cơ sở đóng gói mít. [6]

### Cam sành Vĩnh Long tìm đường thoát khỏi "vòng xoáy" rớt giá

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, toàn tỉnh hiện có khoảng 24.790 ha trồng cam, sản lượng đạt gần 1,2 triệu tấn/năm; trong đó, diện tích cam sành chiếm nhiều nhất. Tuy nhiên khoảng 3 năm trở lại đây, giá cam sành liên tục giảm sâu (thường chỉ 1.500–3.500 VNĐ/kg) do diện tích tăng nhanh trong khi thị trường tiêu thụ chủ yếu nội địa, dẫn tới cung vượt cầu, khiến nhiều nhà vườn thua lỗ kéo dài, bỏ vườn, trả đất thuê hoặc chuyển đổi cây trồng. Trước thực trạng này, địa phương và ngành nông nghiệp đang rà soát diện tích, duy trì vườn còn hiệu quả theo hướng nâng chất lượng, giảm chi phí, sản xuất an toàn và tăng liên kết tiêu thụ; đồng thời định hướng chuyển đổi diện tích kém hiệu quả. Tỉnh cũng triển khai kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị cam sành với trọng tâm tổ chức lại sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn GAP/hữu cơ/OCOP, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, hoàn thiện thương hiệu, bao bì, ... [7]



### Nguồn tham khảo:

- [1]: CTV tại ĐBSCL, Sơn La và Hà Nội
- [2]: [Banglktck.langson.gov.vn](http://Banglktck.langson.gov.vn)
- [3]: [Thoibaonganhang.vn](http://Thoibaonganhang.vn)
- [4]: [Vnexpress.net](http://Vnexpress.net)
- [5]: [Vnexpress.net](http://Vnexpress.net)
- [6]: [Nongnghiepmoitruong.vn](http://Nongnghiepmoitruong.vn)
- [7]: [Bnews.vn](http://Bnews.vn)

## PHỤ LỤC: GIÁ RAU QUẢ TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

| Loại HH/Địa phương               | Giá tuần trước | Giá tuần này<br>(ước tính) | Thay đổi so với<br>tuần trước |
|----------------------------------|----------------|----------------------------|-------------------------------|
| <b>Dưa hấu</b>                   | <b>11.889</b>  | <b>9.722</b>               | <b>-2.167</b>                 |
| Đồng Tháp                        | 14.667         | 14.667                     |                               |
| TP. Cần Thơ                      | 15.000         | 8.000                      | -7.000                        |
| Vĩnh Long                        | 6.000          | 6.500                      | 500                           |
| <b>Dưa leo</b>                   | <b>10.000</b>  | <b>11.000</b>              | <b>1.000</b>                  |
| Đồng Tháp                        | 10.000         | 10.000                     |                               |
| TP. Cần Thơ                      | 10.000         | 12.000                     | 2.000                         |
| <b>Sầu riêng Ri 6 (loại đẹp)</b> | <b>63.833</b>  | <b>62.333</b>              | <b>-1.500</b>                 |
| Đồng Tháp                        | 61.667         | 61.667                     |                               |
| TP. Cần Thơ                      | 66.000         | 63.000                     | -3.000                        |
| <b>Thanh long ruột trắng</b>     | <b>21.500</b>  | <b>19.000</b>              | <b>-2.500</b>                 |
| Đồng Tháp                        | 28.000         | 28.000                     |                               |
| Tây Ninh                         | 15.000         | 10.000                     | -5.000                        |
| <b>Xoài Cát Chu</b>              | <b>23.667</b>  | <b>23.500</b>              | <b>-167</b>                   |
| Đồng Tháp                        | 22.333         | 22.000                     | -333                          |
| Vĩnh Long                        | 25.000         | 25.000                     |                               |

Nguồn: CTV AGREINFOS